

Tuần 51, 26/12/2025

Biến động mạnh tại đỉnh lịch sử

Tiêu điểm:

- Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm mạnh xuống 5.50%/năm, thấp hơn 0,8 điểm %
- Tập đoàn Vingroup (HoSE: VIC) mới đây đã thông báo rút khỏi danh sách đăng ký tham gia dự án đường sắt tốc độ cao Bắc – Nam
- Sacombank đổi logo sau khi ông Nguyễn Đức Thụy gia nhập. Liên quan tới bộ máy nhân sự cấp cao, ngày 23/12, ông Nguyễn Đức Thụy đã được bổ nhiệm làm quyền Tổng giám đốc Sacombank, ngay sau khi thôi chức Chủ tịch HĐQT LPBank.

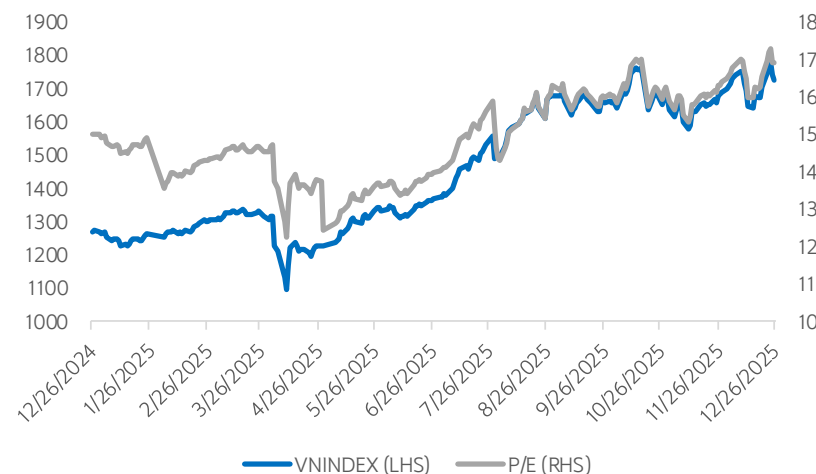
Đánh giá: Trong tuần qua, thị trường đã có tuần biến động mạnh bởi thông tin riêng lẻ đến từ nhóm VIC, tạo ra tâm lý tiêu cực đến toàn thị trường. Theo Vingroup, công ty muốn tập trung tối đa nguồn lực cho các dự án trọng điểm khác đang triển khai đồng thời; ngoài ra, trong những năm đầu vận hành, dự án đường sắt tốc độ cao được dự báo khó tạo ra dòng tiền đủ lớn để bù đắp chi phí, trong khi các nghĩa vụ tài chính vẫn phải thực hiện đều đặn. Tuy nhiên, diễn biến trong phiên thứ 6 với thị trường đóng cửa cao nhất trong phiên, phần nào phản ánh tâm lý thị trường vẫn vững vàng. Chúng tôi cho rằng những nhịp điều chỉnh của thị trường chung là cơ hội tích lũy những cổ phiếu khác có nền tảng cơ bản vững chắc.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,729.8 điểm (+25.49 điểm; +1.5%) với thanh khoản cải thiện nhẹ. Thị trường có tuần giao dịch biến động mạnh với mức cao nhất chạm được tại 1,805. Đà tăng trong tuần được kéo bởi nhóm VIC nhưng chịu áp lực giảm mạnh trước thông tin riêng của VIC. Nhìn chung, thị trường đang giao dịch trên MA 50 với xu hướng tăng. Khối ngoại có tuần mua ròng liên tục cho đến thứ 6 vừa rồi.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham gia với nhóm cổ phiếu có tín hiệu tăng mạnh trên MA 20 như nhóm ngân hàng, dầu khí và điện nước. Với nhà đầu tư trung hạn, những nhịp giảm về vùng gần 1,680 là cơ hội giải ngân tốt.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (tỷ USD)
VN-Index	1,729	1.1	2.6	3.8	36.0		16.9	2.1	298
Upcom Index	120	0.1	0.2	8.0	25.7		12.6	1.3	25
HNX Index	251	-1.4	-4.3	-9.2	10.2		21.5	1.4	15
VN30 Index	1,965	1.3	1.8	5.7	45.6		17.0	2.4	211
S&P 500 Index	6,932						27.7	5.5	61,574
STOXX Europe 600 Index	589	0.2	2.1	6.0	16.0		16.8	2.3	17,935
Hang Seng	25,819	0.5	-0.2	-3.0	28.7		12.9	1.4	4,006
Nikkei 225	50,750	2.5	2.4	11.9	27.2		22.2	2.5	5,547
SHCOMP Index	3,964							1.6	8,951
STI Index	4,630	1.3	2.9	8.6	22.3		14.0	1.5	538
KOSPI Index	4,130	2.7	4.3	22.0	72.1		17.7	1.3	2,278

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nam Hoàng, CFA

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

 Theo dõi Zalo của SSV,
 Cập nhật báo cáo mới nhất


Bấm vào hình hoặc quét QR

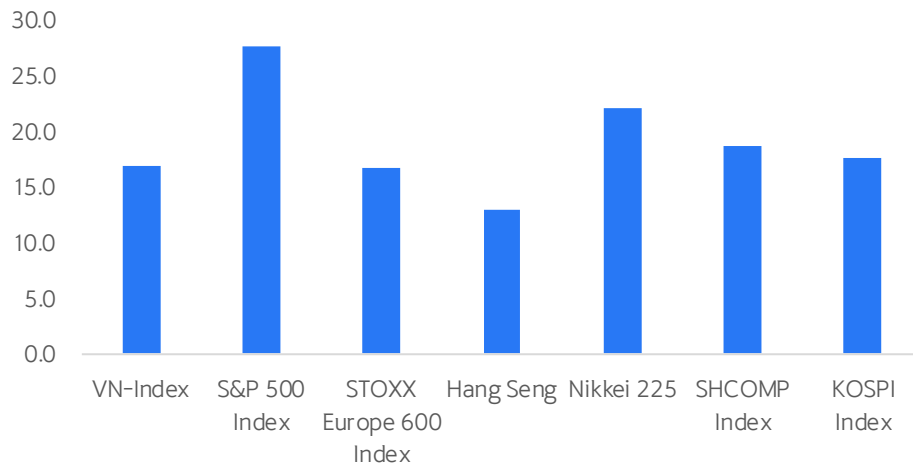
WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

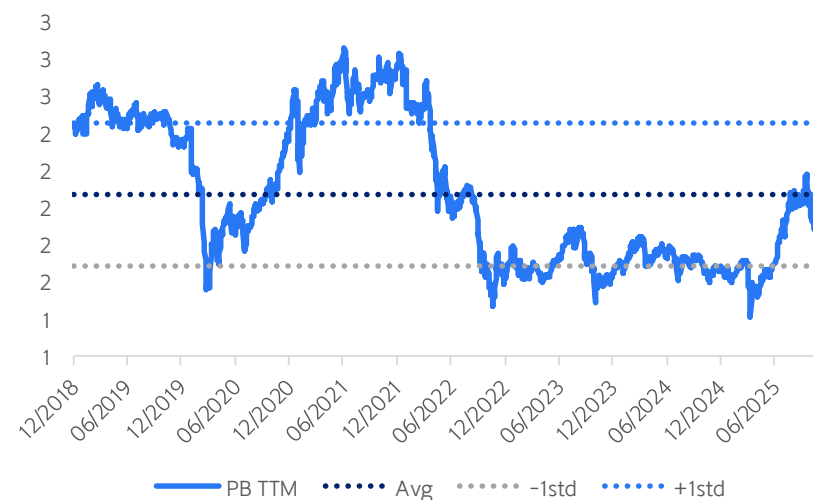
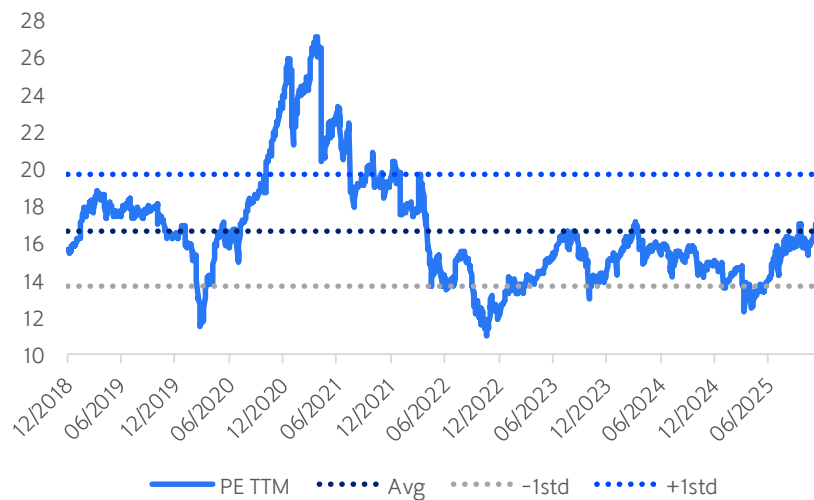
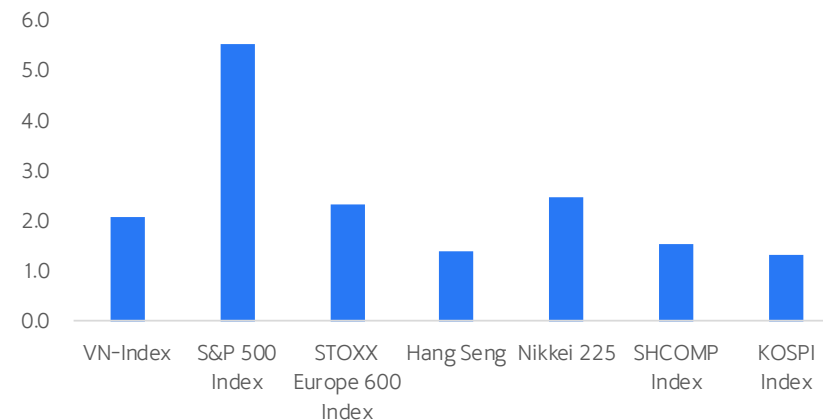
Giá trị vốn hóa	% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD				Định giá				
	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Large Cap	1.3	5.3	9.1	54.6	17.5	13.7	-11.0	-7.5	91.9	1.7	18.0	2.5	7,153,520
Mid Cap	-1.1	-3.4	-8.9	0.7	-5.7	-15.2	-40.1	-54.8	7.4	-1.6	16.1	1.3	538,629
Small Cap	-1.0	-2.3	-4.9	4.3	13.1	-4.3	-0.2	-20.3	0.7	0.0	21.0	0.7	65,119
Theo ngành													
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ VND)
Tiện ích	5.4	7.4	6.3	5.3	88.2	28.0	26.2	-7.1	1.2	0.5	20.1	2.0	307,199
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	4.3	-1.7	5.0	49.9	11.8	-14.7	-35.1	-28.7	4.8	0.2	19.9	2.5	260,078
Bất động sản	2.7	11.9	31.8	196.0	20.7	18.4	-12.4	-0.8	19.4	0.5	40.9	3.3	2,069,494
Bán lẻ	2.1	4.3	9.9	29.4	28.5	20.2	10.4	14.5	4.1	0.3	34.6	4.4	168,295
Dầu khí	1.7	4.2	1.2	130.7	-5.8	31.1	17.4	25.3	2.2	-0.5	40.3	1.7	141,873
Ngân hàng	1.2	0.7	-5.6	21.4	29.3	18.8	-9.0	-13.3	26.3	2.4	10.8	1.8	2,557,594
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.9	2.1	5.0	-8.4	1.0	-12.2	-8.7	-32.4	0.6	-0.1	12.8	1.7	58,047
Du lịch và Giải trí	0.5	-0.6	10.4	182.3	28.8	3.3	21.8	94.0	3.2	0.3	29.4	8.2	366,170
Tài nguyên cơ bản	0.5	-1.0	-6.2	14.5	21.8	27.7	-17.9	-29.6	5.0	0.2	17.3	1.6	249,532
Dược và Y tế	0.4	1.7	-0.8	-2.1	55.0	2.9	6.2	-2.9	0.2	0.1	18.2	2.2	39,528
Tài chính	-1.1	0.5	19.2	80.9	14.7	9.6	-21.4	-21.5	14.5	-0.4	25.0	2.2	372,857
Bảo hiểm	-1.2	1.4	-6.2	2.7	23.1	-0.5	-9.5	-26.7	0.2	0.0	15.9	1.6	52,559
Ô tô & Phụ tùng	-1.4	1.0	-7.7	21.6	-6.6	-12.6	-61.4	-73.5	0.2	0.0	20.6	1.4	17,750
Công nghệ Thông tin	-1.4	-6.0	-3.4	-28.3	2.2	-8.2	-39.5	-44.4	2.4	-0.4	20.2	4.3	173,969
Thực phẩm và đồ uống	-1.9	-1.6	-0.8	3.9	-6.6	-13.3	-23.6	-23.7	6.1	-1.6	6.9	2.6	439,079
Xây dựng và vật liệu	-2.8	-5.9	-11.2	13.7	-3.0	-10.2	-41.1	-42.2	3.9	-0.8	19.4	1.6	145,145
Hóa chất	-3.9	-11.2	-13.7	-18.9	14.6	96.4	106.2	59.8	5.6	-0.1	16.0	1.6	187,698
Truyền thông	-5.7	0.3	-16.6	-5.3	11.9	60.8	62.5	-22.5	0.2	0.0	18.1	1.4	2,787

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

P/E



P/B



WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	20,370.2	68,828.5	96,225.2
Ấn độ	-129.1	-1,076.1	218.8	-17,234.6
Indonesia	94.6	525.1	2,037.3	-1,270.1
Nhật Bản*	-7,827.6	-3,814.4	50,052.7	45,693.7
Mayaysia	-92.9	-293.9	-1,211.8	-4,954.9
Hàn Quốc	2,769.4	1,374.8	-2,986.6	-3,792.3
Sri Lanka	-1.3	-6.0	-36.8	-126.7
Đài Loan	1,017.3	-2,369.6	-16,004.5	-8,570.9
Thái Lan	101.8	247.7	-273.7	-3,154.5
Việt Nam	106.7	64.1	-1,044.4	-4,769.8

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,710	-3.6	-71.8	-91.7	-575.8
Nước ngoài	1,880	-3.5	-80.3	-96.1	-458.7
VanEck Vectors Vietnam ETF	598	0.0	0.0	-7.3	-48.7
Fubon FTSE Vietnam ETF	472	-3.5	-23.3	-67.8	-352.7
iShares MSCI Frontier and Select EM	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	376	0.0	-1.0	-5.6	-36.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	227	0.0	-56.0	-13.9	-10.0
Premia MSCI Vietnam ETF	6	0.0	0.0	-1.6	-9.1
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	830	-0.1	8.5	4.5	-117.1
DCVFMVN Diamond ETF	511	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	251	0.3	7.9	3.6	-105.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	21	0.0	1.1	1.7	-3.2
MAFN VN30 ETF	34	-0.4	-0.5	-1.2	-6.4
SSIAM VNX50 ETF	6	0.0	0.0	0.0	-1.2
VinaCapital VN100 ETF	0	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	9	0.0	-0.1	0.4	-0.9

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:

WTD: từ đầu tuần

MTD: từ đầu tháng

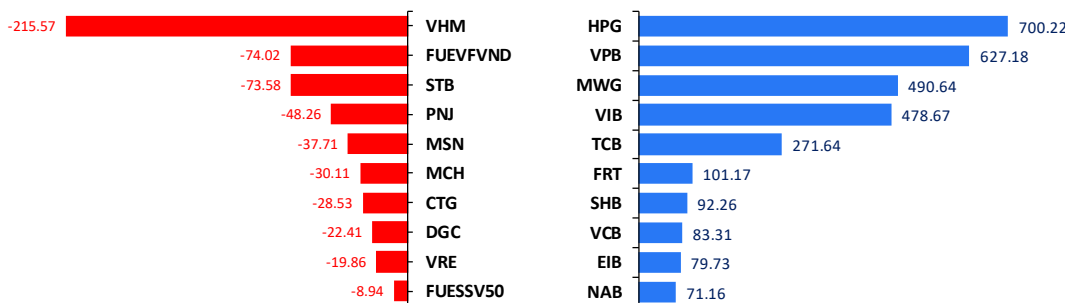
QTD: từ đầu quý

YTD: từ đầu năm

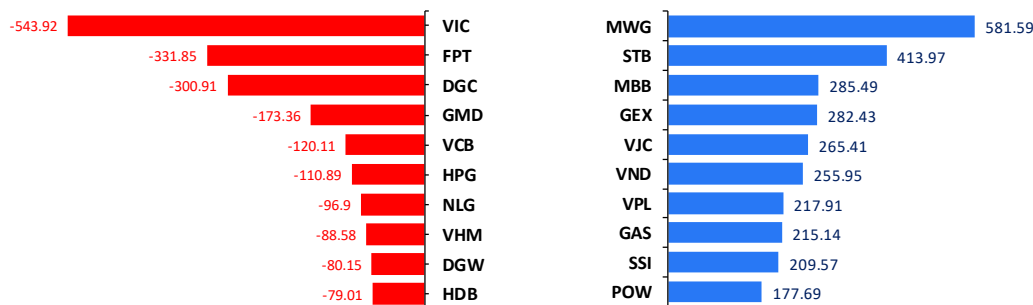
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

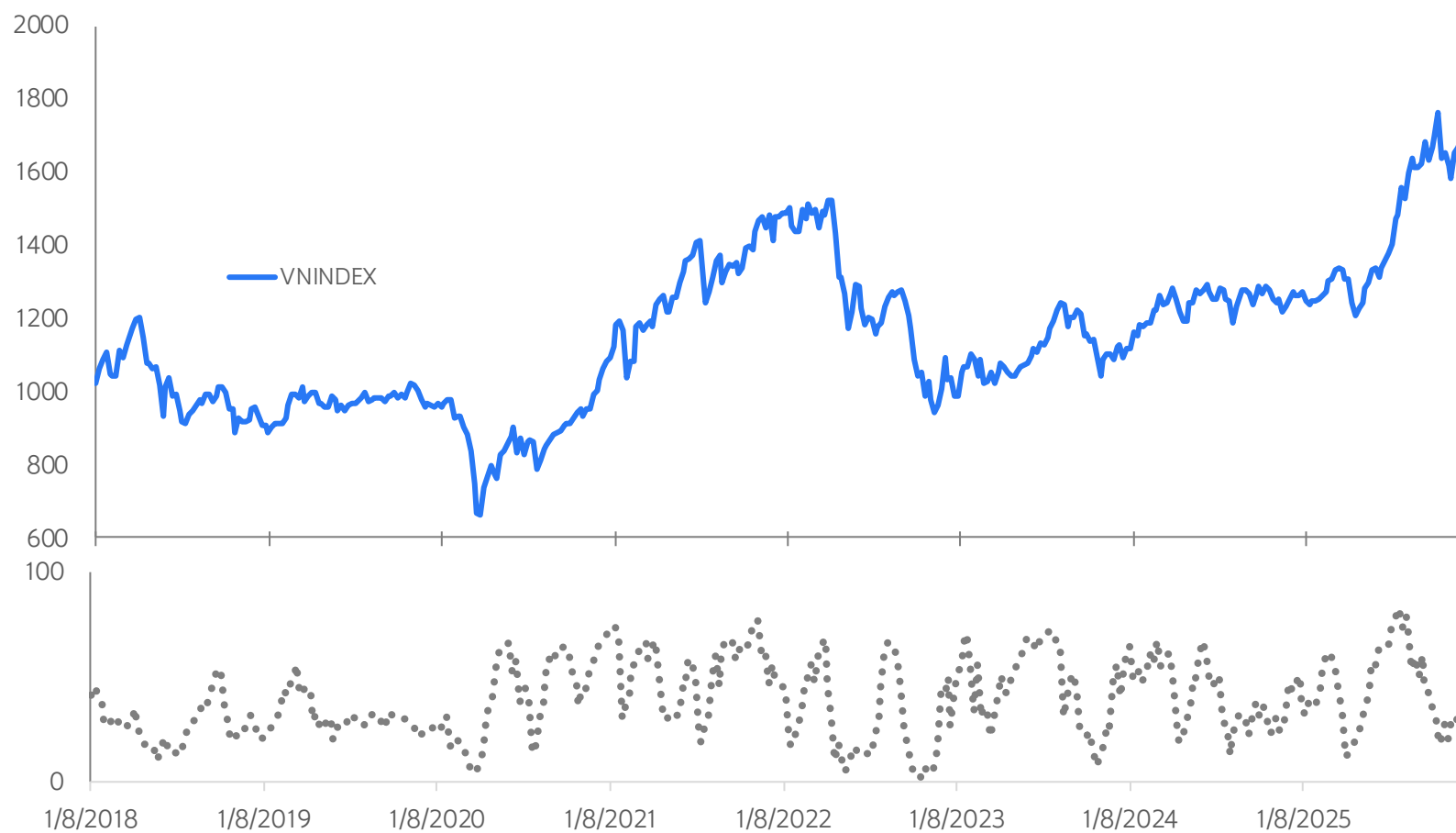
Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-201	-796	141	655
Tài nguyên Cơ bản	695	-108	-674	783
Truyền thông	0	0	0	0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	38	230	-370	140
Y tế	2	-1	55	-54
Hóa chất	-19	-315	289	25
Dịch vụ tài chính	93	770	-218	-552
Du lịch và Giải trí	1	251	-29	-223
Ngân hàng	1,682	708	50	-759
Xây dựng và Vật liệu	58	-44	-172	215
Thực phẩm và đồ uống	-60	33	-113	80
Bán lẻ	592	530	-281	-249
Điện, nước & xăng dầu khí	1	386	-154	-232
Hàng cá nhân & Gia dụng	-48	18	9	-27
Công nghệ Thông tin	63	-326	74	252
Ô tô và phụ tùng	2	1	8	-10
Bảo hiểm	1	-17	132	-116
Dầu khí	37	202	-102	-100
Tổng	2,937	1,522	-1,353	-169

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần



WEEKLY SNAPSHOT

Xu hướng kỹ thuật



Ngân hàng				Bất động sản				Bảo hiểm và dịch vụ tài chính				Tài nguyên Cơ bản và xây dựng vật liệu				Hàng & Dịch vụ Công nghiệp và Hàng cá nhân & gia dụng			
Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term
SHB	49	Neutral	Neutral	DXG	42	Neutral	Weak	BVH	50	Strong	Strong	HPG	53	Neutral	Neutral	GEX	44	Neutral	Weak
MBB	53	Neutral	Neutral	NVL	38	Weak	Weak	BMI	32	Weak	Weak	NKG	44	Neutral	Weak	VSC	39	Weak	Weak
HDB	65	Too hot	Strong	DIG	35	Weak	Weak	BIC	40	Strong	Strong	HSG	47	Neutral	Weak	PVT	52	Neutral	Neutral
VPB	46	Neutral	Neutral	VRE	44	Neutral	Weak	VIX	42	Neutral	Weak	SMC	52	Neutral	Strong	GMD	42	Neutral	Weak
MSB	44	Weak	Neutral	PDR	36	Weak	Weak	SSI	51	Strong	Neutral	CII	37	Weak	Weak	HAH	48	Neutral	Neutral
TCB	48	Neutral	Neutral	VIC	54	Strong	Strong	VND	54	Strong	Neutral	HHV	39	Weak	Weak	GEE	61	Strong	Strong
EIB	45	Neutral	Neutral	KDH	41	Neutral	Weak	VCI	52	Strong	Neutral	VCG	37	Weak	Weak	VOS	40	Weak	Weak
ACB	43	Neutral	Neutral	VHM	52	Strong	Strong	HCM	46	Neutral	Neutral	PCI	48	Neutral	Neutral	APH	39	Weak	Weak
TPB	48	Neutral	Neutral	TCH	38	Weak	Weak	TCX	43	Neutral		FCN	42	Weak	Weak	VTP	39	Neutral	Weak
STB	63	Too hot	Strong	KBC	43	Neutral	Weak	ORS	44	Neutral	Weak	VGC	36	Neutral	Weak	SBG	57	Neutral	Strong
CTG	51	Neutral	Neutral	HDG	34	Weak	Weak	VDS	44	Neutral	Weak	DPG	30	Weak	Weak	REE	37	Neutral	Weak
VIB	40	Neutral	Weak	HDC	29	Weak	Weak	FTS	57	Strong	Neutral	CTD	42	Weak	Weak	PAC	37	Weak	Weak
SSB	43	Neutral	Neutral	NLG	31	Weak	Weak	CTS	44	Neutral	Weak	CTR	39	Neutral	Weak	TV2	44	Neutral	Neutral
VCB	40	Neutral	Neutral	DXS	38	Weak	Weak	BSI	38	Neutral	Weak	HTI	44	Neutral	Weak	TCM	32	Neutral	Weak
NAB	45	Neutral	Neutral	NTL	54	Neutral	Neutral	TCI	30	Weak	Weak	CTI	37	Weak	Weak	TLG	40	Weak	Weak
OCB	44	Neutral	Neutral	SIP	32	Weak	Weak	TVB	37	Neutral	Weak	BMP	55	Strong	Strong	PNJ	60	Strong	Strong
BID	54	Neutral	Neutral	SZC	34	Weak	Weak	DSE	53	Neutral	Neutral					MSH	35	Neutral	Weak
LPB	36	Weak	Weak	BCM	23	Weak	Weak												
Công nghệ thông tin và bán lẻ				Dầu khí và điện nước				Thực phẩm và đồ uống				Truyền thông và y tế				Du lịch & giải trí và Ô tô phụ tùng			
Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term	Ticker	RSI	Short term	Medium term
FPT	37	Neutral	Weak	PVD	57	Strong	Strong	MSN	41	Neutral	Weak	YEG	48	Neutral	Neutral	VPL	51	Weak	Strong
SAM	59	Strong	Strong	BSR	56	Strong	Neutral	VNM	48	Neutral	Neutral	DCL	56	Strong	Strong	VJC	58	Strong	Strong
ELC	61	Strong	Strong	PLX	55	Neutral	Strong	DBC	50	Neutral	Neutral	DBD	37	Neutral	Weak	HVN	33	Weak	Weak
CMG	33	Neutral	Weak	POW	59	Strong	Strong	BAF	74	Strong	Strong	TNH	41	Neutral	Weak	SCS	32	Weak	Weak
MWG	54	Strong	Strong	NT2	55	Neutral	Neutral	SAB	48	Weak	Neutral	JVC	34	Weak	Weak	VNG	45	Neutral	Neutral
DGW	39	Weak	Weak	GAS	71	Too hot	Strong	ANV	39	Neutral	Weak					HAX	40	Neutral	Neutral
PET	57	Strong	Strong	GEG	46	Strong	Neutral	VHC	35	Neutral	Weak					DRC	25	Weak	Weak
FRT	46	Neutral	Neutral	PPC	33	Neutral	Weak	MCH	53	Neutral	Neutral								

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	PNJ	92.4	97	89	5.0%	PNJ có xu hướng cải thiện tốt trên MA 50. Giai đoạn cuối năm và giá vàng đang tăng cũng hỗ trợ cho dòng tiền tham gia PNJ
2	KDH	31.6	38.9	33.3	23.1%	KQKD tăng trưởng mạnh mẽ trong Q3 2025. Dòng tiền tham gia mạnh mẽ có động lượng mạnh hơn thị trường chung
3	CTG	35.2614	57	51	61.6%	Dòng tiền có dấu hiệu chú ý và neo giữ ở CTG tốt hơn trung bình ngành ngân hàng.
4	FPT	94.9	112	96	18.0%	Khối ngoại tham gia mua ròng mạnh, cổ phiếu đã chiết khấu sâu và tích lũy chặt từ đầu năm
5	SIP	52.2	66.7	58	27.8%	Dòng tiền đổ vào KCN, và có sức mạnh động lượng tốt hơn thị trường chung

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HID	Xây dựng và Vật liệu	2.33 - 11.90	6.3	-18.7%
2	LGC	Xây dựng và Vật liệu	12.00 - 64.17	52.1	-18.1%
3	DGC	Hóa chất	60.10 - 119.00	61.3	-12.7%
4	TMT	Ô tô và phụ tùng	8.04 - 18.00	12.8	-12.7%
5	SHI	Tài nguyên Cơ bản	13.33 - 28.71	14.9	-11.8%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.8%	20.7	8.90 - 26.95	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	VTB
20.5%	29.1	12.50 - 72.50	Hóa chất	HRC
17.2%	8.5	7.24 - 118.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SRF
17.1%	57.4	32.40 - 61.30	Ngân hàng	STB
15.8%	8.5	25.08 - 233.90	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VTC	Công nghệ Thông tin	6.50 - 32.70	14.0	-23.9%
2	VC1	Xây dựng và Vật liệu	7.70 - 16.50	12.1	-19.3%
3	POT	Công nghệ Thông tin	14.00 - 27.70	19.3	-16.1%
4	EBS	Truyền thông	9.70 - 12.90	10.5	-16.0%
5	PCT	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	8.00 - 14.00	8.4	-15.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
25.2%	38.8	14.30 - 38.80	Xây dựng và Vật liệu	QTC
18.8%	57.0	31.70 - 65.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GMA
14.3%	31.9	21.60 - 36.80	Dầu khí	PVB
13.0%	26.0	11.40 - 30.00	Xây dựng và Vật liệu	KDM
11.1%	28.0	23.80 - 35.20	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	PJC

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	X26	Hàng cá nhân & Gia dụng	15.00 - 27.00	15.0	-38.0%
2	VTE	Công nghệ Thông tin	3.50 - 12.70	7.7	-30.6%
3	BNW	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	8.10 - 29.50	17.9	-28.7%
4	DNL	Tiêu dùng không thiết yếu	16.60 - 40.00	28.3	-27.4%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	9.90 - 21.80	13.5	-26.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
96.7%	29.5	11.20 - 29.50	Du lịch và Giải trí	HES
95.7%	22.7	6.50 - 22.70	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	NAU
75.7%	36.9	15.30 - 38.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDN
56.7%	9.4	3.80 - 9.60	Thực phẩm và đồ uống	PRO
45.3%	9.3	5.30 - 26.50	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	GCB

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá (nghìn VND)	Giá cổ phiếu	
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W		Biến động 52 tuần	%1W
1	BWE	Nước - Môi trường Bình Dương	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	10,232.8	310.0	43.2	3.65 - 5.73	7.3
2	TRA	Traphaco	Y tế	3,596.8	247.8	73.0	10.80 - 79.90	-1.7
3	GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	113,836.4	184.2	70.2	49.32 - 71.46	9.7
4	CRE	Bất động sản Thế Kỷ	Bất động sản	7,960.4	153.2	8.4	6.02 - 11.70	-5.5
5	DHC	Đồng Hải Bến Tre	Tài nguyên Cơ bản	14,357.5	117.7	33.0	19.88 - 37.95	-3.2
6	LPB	LienViet Post Bank	Ngân hàng	141,733.8	112.9	42.1	29.00 - 54.70	-3.2
7	GEE	Thiết bị điện GELEX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	194,825.7	106.5	213.0	25.08 - 233.90	15.8
8	DSE	CTCP Chứng khoán DNSE	Dịch vụ tài chính	12,104.5	103.2	26.3	18.80 - 33.85	-0.2
9	DGC	Hóa chất Đức Giang	Hóa chất	1,330,693.2	96.5	61.3	60.10 - 119.00	-12.7
10	STB	Sacombank	Ngân hàng	636,305.2	95.1	57.4	32.40 - 61.30	17.1

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

Tỷ giá

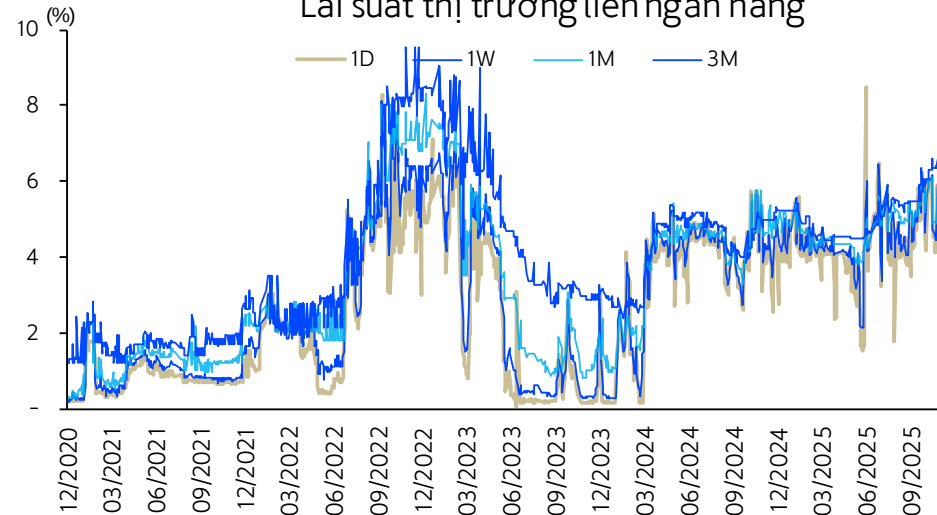
		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	98.06	-0.4	-1.5	-0.1	-9.6	
	VND/USD	26,294	-0.1	-0.3	-0.4	3.2	
	KRW/USD	1,444.75	-2.3	-1.6	2.4	-1.8	
	JPY/USD	156.40	-0.9	0.0	4.6	-0.5	
	EUR/USD	0.85	-0.5	-1.5	-0.6	-12.1	
	SGD/USD	1.28	-0.7	-1.0	-0.6	-5.9	
	CNY/USD	7.01	-0.4	-0.9	-1.8	-4.0	

Hàng hóa

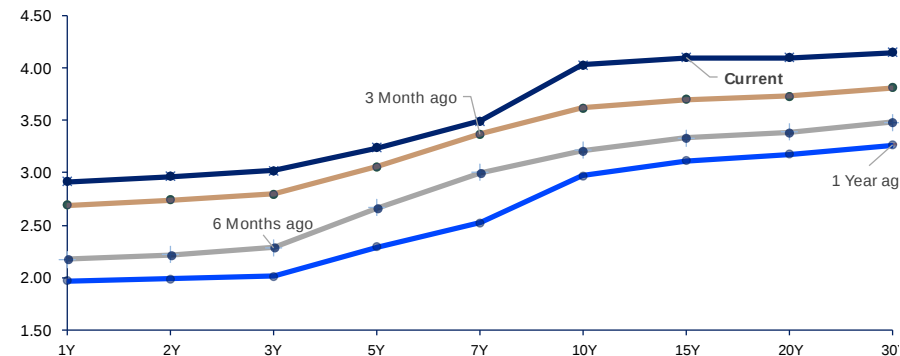
		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	58.49	4.2	-0.3	-11.0	-18.4	
	Xăng	175.06	2.9	-7.3	-14.1	-12.5	
	Gas	4.35	11.2	-4.7	53.3	19.6	
	Than	109.00	0.4	-1.9	5.2	-13.0	
	Vàng	4,509.98	3.9	8.4	19.9	71.8	
	Bạc	74.68	11.2	40.0	62.1	158.4	
	Platinum	2,359.35	19.5	48.5	49.3	160.0	
	Quặng sắt	106.94	0.3	2.4	1.3	3.2	
	Thép cán	3,269.00	-0.1	-1.1	-4.1	-5.8	
	Lúa mì	521.75	3.1	-0.1	0.4	-5.4	
	Ngô	451.00	2.4	6.4	6.3	-1.6	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.91	2.97	3.02	3.24	3.50	4.03	4.10	3.70	3.33
Thay đổi (WoW)	-0.40	-0.40	-0.40	1.10	0.30	2.40	2.50	1.70	1.60

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.